

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HS -ST
Ngày: 26 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hảo.

Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Thị Minh C (tên gọi khác: Lê Thị Minh C1), sinh ngày: 24/12/1983; tại X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành Phố Hồ Chí Minh); Quê quán: Xã T, huyện M, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh); Nơi thường trú: Khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (nay là ấp R, xã V, tỉnh Tây Ninh); Nơi cư trú: Ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M là cha ruột (ông Nguyễn Văn D là cha nuôi) và bà Nguyễn Thị Thanh M1 là mẹ ruột (bà Nguyễn Thị Hồng H là mẹ nuôi); có chồng Mai Thế H1 (đã chết) và hiện đang sống chung như vợ chồng với Võ Văn N và có 06 người con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa có hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Bị cáo Mai Vũ Thế K, sinh ngày: 19/6/2006; tại huyện C, tỉnh Bình Phước (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai); Nơi thường trú: Phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai); Nơi cư trú: Ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thế H1 và bà Nguyễn Thị Minh C; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa có hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

- *Bị hại:*

1. Anh Trần Cảnh B, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp B, xã V, tỉnh Tây Ninh (*vắng mặt*).

2. Anh Quang Minh Đ, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh Tây Ninh (*có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Kiều Thị S, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Ấp C, xã V, tỉnh Tây Ninh (*vắng mặt*).

2. Ông Võ Đình Đ1, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh (*vắng mặt*).

3. Ông Võ Văn N, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh (*vắng mặt*).

4. Ông Lữ Minh T, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1983 và con trai M1 Vũ Thế K, sinh năm 2006, cư trú khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (nay là ấp B, xã V, tỉnh Tây Ninh), làm công việc mua bán phế liệu. Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 25/12/2024, C thu mua phế liệu ngang qua cửa tiệm nhôm sắt của ông Trần Cảnh B, trên đường N, địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, C thấy trước sân có để nhiều khung cửa nhôm, nên C nảy sinh ý định trộm cắp những khung cửa nhôm này để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 26/12/2024, C gọi K đi cùng C đến cửa tiệm Cảnh B để lấy trộm khung cửa nhôm, K đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển số 66H6-8098, kéo theo rơ móc tự chế (sử dụng hàng ngày để mua phế liệu), K ngồi phía sau, đi từ nhà đến cửa tiệm C, C thấy cửa tiệm đóng cửa, khung cửa nhôm để trước sân không người trông giữ. C để xe bên lề đường đối diện với cửa tiệm, rồi bảo K đi vào sân cửa tiệm lấy mỗi lần 01 khung cửa nhôm đi ra, tổng cộng K lấy 06 khung cửa nhôm. C và K để 06 khung cửa nhôm lên rơ móc, rồi C điều khiển xe chở K đi về nhà. C và K lấy 06 khung cửa nhôm đem vào trong nhà, dùng vít loại lục giác tháo rời 06 khung cửa nhôm ra thành 69 thanh nhôm, rồi đi ngủ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 26/12/2024, C lấy tất cả các thanh nhôm bỏ vào trong 04 cái bao, rồi để 02 bao lên rơ móc, điều khiển xe chở K đến vựa thu mua phế liệu Lào S trên đường T, địa chỉ: Khu phố R, thị trấn V, huyện

V, bán số nhôm trong 02 bao tổng cộng 34 thanh nhôm, trọng lượng 11 kg, giá 43.000 đồng/kg, được số tiền 473.000 đồng, cho bà Kiều Thị S. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, C chở 02 bao nhôm còn lại đến vừa thu mua phế liệu Lào Sành bán tiếp nhưng bà S không mua nên C chở 02 bao nhôm đến gửi tại nhà Võ Đình Đ1 (em chồng của C), ở ấp T, xã T, huyện V. Sau khi nhận được tố giác của anh B, Công an thị trấn tiến hành xác minh. Khi bị Công an mời làm việc thì C, K thừa nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra còn xác định: khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/12/2024, C gọi K đến quán hủ tiếu của anh Quang Minh Đ, ở chợ B1 V, trên đường C, địa chỉ: Khu phố A, thị trấn V, huyện V lấy trộm bình Gas về sử dụng, K đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển số 66H6-8098 (không gắn rơ móc), chở K đến quán hủ tiếu, nhìn xung quanh thấy không có ai, C và K đi vào quán để lấy bình Gas. Do 04 bình Gas có dây xích sắt buộc dính lại với nhau và có ổ khóa đã khóa lại không lấy được, C, K quay về nhà lấy 02 cây chìa khóa bằng kim loại, rồi chở K quay trở lại. K dùng 02 cây chìa khóa phá ổ khóa, rồi cả hai khiêng 04 bình Gas để ở phía trong chợ, cách quán hủ tiếu khoảng 50 mét. C, K quay về nhà, gắn rơ móc tự chế vào xe mô tô, rồi quay lại chợ B1, lấy 04 bình Gas để lên rơ móc chở về nhà cất giấu.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG, ngày 15/01/2025, của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện V đã kết luận: 06 khung cửa nhôm đã tháo rời từng đoạn (gồm 69 đoạn), có dòng chữ "XINGFA GUANGDONG, ống hình vuông, và hình chữ nhật, màu đen, trọng lượng 107kg", tại thời điểm định giá là ngày 26/12/2024, giá trị là 13.018.000 đồng; 03 bình Gas "Gas gia đình" có trọng lượng 13,2kg; 13,3kg; 13,4kg và 01 bình Gas "SUPPER GAS", có trọng lượng 13,1kg, tất cả đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 22/12/2024, giá trị là 1.182.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thị Minh C, Mai Vũ Thế K trộm cắp là 14.200.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo quy định, tiến hành thu giữ vật chứng vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu MIKADO, loại nữ, màu đỏ, biển số 66H6-8098 (nhưng khi thu giữ ghi không biển số), số khung: 4TT-000679, số máy: FMG-N000679 gắn 01 rơ mooc tự chế bằng kim loại; 04 bình Gas gồm: 03 bình Gas "Gas gia đình" có trọng lượng 13,2kg; 13,3kg; 13,4kg; 01 bình Gas "SUPPER GAS", có trọng lượng 13,1kg; 69 thanh nhôm kích thước khác nhau, trong đó, 35 thanh có kích thước dài nhất là 3,2m, ngắn nhất là 03m, 34 thanh có kích thước dài nhất 78,5cm, ngắn nhất 43,5cm trên thanh nhôm có ghi chữ XINGFA MADE IN GUANGDONG;

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V có Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản là 04 bình Gas gồm: 03 bình Gas "Gas gia đình" có trọng lượng 13,2kg; 13,3kg; 13,4kg và 01 bình Gas "SUPPER GAS", có trọng lượng 13,1kg cho anh Quang Đăng M2; trả lại 69 thanh nhôm kích thước khác nhau, bao gồm: 35 thanh có kích thước dài nhất là 3,2m, ngắn nhất là 03m, 34 thanh có kích thước dài nhất 78,5cm, ngắn nhất

43,5cm, nặng 107kg, trên thanh nhôm có ghi chữ “XINGFA MADE IN GUANGDONG” cho anh Trần Cảnh B.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSKV9 ngày 9 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Thị Minh C, Mai Vũ Thế K về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Minh C, Mai Vũ Thế K thừa nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung của bản cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Bị hại anh Trần Cảnh B trình bày có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 09 giờ ngày 26/12/2024 đi đến xưởng nhôm thì phát hiện mất 06 khung cửa nhôm, loại XINGFA, hiệu MADE IN GUANGDONG, qua kiểm tra camera xung quang thì phát hiện có người đến lấy nên báo Công an. Nay anh đã nhận lại tài sản, nhưng do các bị cáo tháo rời gây thiệt hại tài sản, nên yêu cầu bị cáo C, bị cáo K phải bồi thường số tiền 982.000 đồng.

Bị hại anh Quang Đăng M2 trình bày tại phiên tòa: Ngày 22/12/2024 anh có bị mất 04 bình Gas dùng để nấu ăn, tại quán hủ tiếu của anh Đ, gần chợ B1 V, các bình ga đã cũ. Nay anh đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Kiều Thị S trình bày có trong hồ sơ thể hiện: Bà là chủ vừa thu mua phế liệu, khoảng 9 giờ ngày 26/12/2024 có mua 11kg nhôm do C, K đem đến bán, thành tiền là 473.000 đồng, bà không biết đó là tài sản trộm cắp, nay đã giao nộp cho Công an, bà S không có yêu cầu bị cáo C, K trả lại tiền.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Đình Đ1 trình bày có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 26/12/2024 anh phát hiện 01 xe kéo và có 02 bao đựng nhôm được cột chặt vào nhau, nên anh nghĩ là của chị C gửi (do C là chị dâu, làm nghề mua phế liệu), đến khoảng 16 giờ 30 thì Công an đến thu giữ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lữ Minh T trình bày có trong hồ sơ: Chiếc xe mô tô biển số 66H6 – 8098, hiệu MIKADO, loại nữ, màu đỏ, số khung: 4TT-000679, số máy: FMG-N000679 là của anh đã bán cho C vào năm 2019, đã trả đủ tiền nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Nay anh không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn N trình bày có trong hồ sơ thể hiện: Đang chung sống với nhau như vợ chồng với Nguyễn Thị Minh C, ngày 26/12/2024 có thấy phía trước nhà có nhiều thanh nhôm, nghĩ đó là của C mua ve chai nên anh không có hỏi. Sau đó, thấy C với K để lên xe kéo đi đâu anh không rõ, đến chiều thì có Công an đến mời C, K làm việc, thì anh mới biết được đó là tài sản trộm cắp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Minh C, Mai Vũ Thế K. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Minh C, Mai Vũ Thế K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, 38, 50, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị Minh C từ 06 tháng 09 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, 38, 50, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Mai Vũ Thế K từ 03 tháng đến 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 66H6-8098, nhãn hiệu MIKADO, loại nữ, màu đỏ, số khung: 4TT-000679, số máy: FMG-N000679 gắn 01 rơ moóc tự chế bằng kim loại.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều làm nghề mua bán phế liệu, có thu nhập không ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về bồi thường thiệt hại: Ông Trần Cảnh B yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 982.000 đồng. Các bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng quy định.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Minh C, Mai Vũ Thế K đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng theo nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Tây Ninh truy tố. Lời khai

nhận tội của các bị cáo C, K phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu khác, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/12/2024, tại quán hủ tiếu của anh Quang Minh Đ, địa chỉ: chợ B1, đường C, khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (nay là ấp A, xã V, tỉnh Tây Ninh), Nguyễn Thị Minh C, Mai Vũ Thế K có hành vi lén lút lấy 04 bình Gas, được định giá có giá trị thành tiền là 1.182.000 đồng của anh Đ. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 26/12/2024, tại cửa tiệm nhôm sắt của anh Trần Cảnh B, địa chỉ: đường N, khu phố C, thị trấn V, huyện V (nay là ấp C, xã V), C, K tiếp tục có hành vi lén lút lấy 06 khung cửa nhôm, được định giá có giá trị thành tiền là 13.018.000 đồng của anh B. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thị Minh C, Mai Vũ Thế K trộm cắp là 14.200.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo C, K trộm cắp tài sản của anh B, anh Đ đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173: Tội Trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

[3] Tính chất phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản. Đồng thời, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo C, K để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do đây là vụ án đồng phạm, có 02 người cùng thực hiện tội phạm nhưng không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn. Vì các bị cáo không có bàn bạc hay phân công vai trò, giữa bị cáo C và bị cáo K có mối quan hệ mẹ con, nên khi phát hiện tài sản không có người trông giữ thì Nguyễn Thị Minh C là người khởi xướng rủ rê lôi kéo rồi cùng với K thực hiện hành vi trộm cắp. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Tây Ninh không đề cập các bị cáo phạm tội có tổ chức là có căn cứ, nhưng cần xem xét tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với hành vi của các bị cáo.

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh C khi phát hiện tài sản của anh Đ, anh B không có người trông giữ, liền nảy sinh ý định trộm cắp, đã rủ rê Mai Vũ Thế K cùng thực hiện hành vi trộm cắp 04 bình ga loại 13kg và 06 khung cửa nhôm, bị cáo vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành. Trong quá trình điều tra bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo làm nghề thu mua phế liệu có nguồn thu nhập không ổn định, là người lao động có nguồn thu nhập chính để nuôi các con và các con còn nhỏ (nhỏ nhất sinh năm 2024), cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[3.2] Đối với bị cáo Mai Vũ Thế K là con ruột của bị cáo C, sinh sống chung trong gia đình, khi được bị cáo C rủ rê trộm cắp thì thực hiện, bị cáo K cùng với bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp 04 bình ga loại 13kg và 06 khung cửa nhôm. Trong quá trình điều tra bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, vì bị cáo K là con ruột bị cáo C nên lệ thuộc về tinh thần, gia đình có thu nhập không ổn định. Do bị cáo K có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu hồi được vật chứng và trao trả lại cho bị hại Trần Cảnh B, Quang Minh Đ. Nay anh B yêu cầu bị cáo C, bị cáo K liên đới bồi thường do thiệt hại tài sản số tiền là 982.000 đồng, các bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với bà S, anh Đ không yêu cầu nên không đề cập đến.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều làm nghề mua bán phế liệu, có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với bà Kiều Thị S, người mua 34 thanh nhôm của bị cáo C bán và Võ Đình Đ1, là người được bị cáo C gửi 35 thanh nhôm, nhưng bà S, ông Đ1 không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự với bà S, ông Đ1 là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 66H6-8098, nhãn hiệu MIKADO, loại nữ, màu đỏ, số khung: 4TT-000679, số máy: FMG-000679 là của ông T, nhưng ông T đã bán cho bị cáo C, khi tham gia giao thông bị cáo C đã làm rơi biển số nên thu giữ ghi không biển số. Nay ông T đề nghị xử lý theo quy định.

- Đối với 01 vít lục giác và 02 cây chìa khóa đầu 26, đầu 30, bị cáo C khai đã ném vào thùng rác cặp lề lộ phía Nam, trước cổng phía Bắc chợ Bách Hóa V, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập đến.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 xe mô tô biển số 66H6-8098, nhãn hiệu MIKADO, loại nữ, màu đỏ, số khung: 4TT-000679, số máy: FMG-N000679, khi tham gia giao thông bị cáo C đã làm rơi biển số nên thu giữ ghi không biển số, gắn 01 rơ mooc tự chế bằng kim loại là phương tiện của các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Các bị cáo Nguyễn Thị Minh C, Mai Vũ Thế K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, 38, 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, 38, 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Vũ Thế K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Vũ Thế K 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Minh C, bị cáo Mai Vũ Thế K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền 982.000 đồng cho anh Trần Cảnh B.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 02 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu MIKADO, loại nữ, màu đỏ, biển số 66H6-8098 (tham gia giao thông không gắn biển số, khi thu giữ ghi không biển số), số khung: 4TT-000679, số máy: FMG-N000679 gắn 01 rơ mooc tự chế bằng kim loại.

(Vật chứng Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Tây Ninh quản lý)

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Thị Minh C, bị cáo Mai Vũ Thế K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/Khu vực 9;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Phòng PC 01, PV 06 Công an Long An;
- Phân trại tạm giam khu vực IX;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hựu